

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Chương trình khuyến công
kèm theo Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số: 560/TTr-SCT ngày 27 tháng 3 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2016-2020 phê duyệt kèm theo Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, như sau:

Sửa đổi, bổ sung mục tiêu cụ thể tại khoản 2, Mục I, Phần II:

2. Mục tiêu cụ thể:

Giai đoạn 2016-2020, có trên 120 lượt doanh nghiệp, cơ sở CNNT trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ từ Chương trình khuyến công; Thông qua Chương trình khuyến công tạo việc làm cho khoảng 400-500 lao động nông thôn.

- Tổ chức 01 kỳ tập huấn sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp; hỗ trợ 07 cơ sở trong việc đánh giá nhanh một số ngành, nghề về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; hỗ trợ kiểm toán năng lượng (tiết kiệm điện) cho 07 cơ sở công nghiệp nông thôn; tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm công tác khuyến công các tỉnh, thành phố; hỗ trợ 45 cơ sở chuyên giao công nghệ và ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ xây dựng 01 mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; tham gia 05 kỳ hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu phía Nam; hỗ trợ 50 lượt cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ triển lãm; hỗ trợ 05 cơ sở công nghiệp nông

thôn xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường; tổ chức 02 đợt bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện/thành phố và tỉnh; tổ chức xét tặng danh hiệu “nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” cấp tỉnh trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

- Xuất bản 05 bản tin khuyến công; hỗ trợ 05 kỳ quản lý và duy trì Website Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp Tây Ninh; tổ chức 02 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ công tác khuyến công; tổ chức 05 hội nghị sơ tổng kết công tác khuyến công; hỗ trợ 04 đợt xây dựng, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công; phụ cấp 05 đợt duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công cấp huyện/thành phố.

- Nâng cao hoạt động thông tin tuyên truyền trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng; nhận thức lợi ích của việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp được phổ biến rộng rãi; tăng số lượng cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn.

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.”

Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Mục III, Phần II, (Phụ lục kèm theo):

1. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp

- Tổ chức 01 lớp tập huấn sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp;

- Hỗ trợ 07 dự án đánh giá nhanh một số ngành, nghề trọng tâm về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp;

- Hỗ trợ 07 dự án về kiểm toán năng lượng (tiết kiệm điện) đối với doanh nghiệp trọng tâm;

- Tổ chức 04 đợt tham quan, học tập kinh nghiệm công tác khuyến công.

2. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ; xây dựng các mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn

- Hỗ trợ khoảng 45 dự án chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất cho các cơ sở công nghiệp nông thôn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Hỗ trợ xây dựng thí điểm 01 dự án nhằm nhân rộng các mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn.

3. Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, thông qua tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Hỗ trợ tổ chức hội chợ, triển

lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm. Hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu và đầu tư các phòng trưng bày để giới thiệu quảng bá sản phẩm và các hoạt động xúc tiến thương mại khác

- Tham gia 05 kỳ hội chợ và hỗ trợ 50 lượt cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực phía Nam;

- Tổ chức 02 đợt bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu 02 cấp (huyện, tỉnh).

4. Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường

Hỗ trợ 05 cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất.

5. Xét tặng danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân cấp tỉnh

Tổ chức 02 kỳ xét tặng danh hiệu “nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ cấp tỉnh.

6. Cung cấp thông tin về chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công, thông tin thị trường, phổ biến kinh nghiệm, mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp thông qua các hình thức như: Xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác

- Xuất bản bản tin khuyến công cung cấp thông tin về hoạt động khuyến công (1kỳ/năm);

- Quản lý và duy trì Website Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp Tây Ninh.

7. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công;

- Tổ chức các hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết hoạt động khuyến công, chi khen thưởng;

- Chi phí hỗ trợ công tác quản lý khuyến công: phụ cấp mạng lưới cộng tác viên cấp huyện/thành phố.”

Sửa đổi, bổ sung nội dung Khoản 3, Mục VI Phần II:

3. Công tác thông tin tuyên truyền: Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức đầu tư của người dân, doanh nghiệp về cải tiến dây chuyền, trang thiết bị công nghệ mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh, ổn định lâu dài, đảm bảo an toàn, thân thiện môi trường, phát triển bền vững; nâng cao vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công.

Sửa đổi nội dung Khoản 1, Mục VII Phần II:

Đối với kinh phí khuyến công địa phương nêu trên chỉ mang tính kế hoạch định hướng. Hằng năm, căn cứ vào tình hình khả năng ngân sách Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình khuyến công theo quy định hiện hành.

Bổ sung nội dung Khoản 3 Phần III:

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Có ý kiến về công nghệ đối với các đề án hỗ trợ chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, làm cơ sở để xét duyệt hỗ trợ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 5 năm 2017.

Các nội dung khác không thuộc nội dung điều chỉnh trên vẫn thực hiện theo Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai tuyên truyền đến các tổ chức, cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- TT/TU;
- TT/HĐND tỉnh;
- CT. UBND tỉnh ;
- Các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Trung tâm công báo tỉnh ;
- LĐ VP, KT1, KT2;
- Lưu : VT.VP/UBND tỉnh ...b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng



Mục đích: KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Quyết định số: 1061/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Nội dung	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
1	1. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp		100,000,000	100,000,000	240,000,000	200,000,000	640,000,000
1.1	Tổ chức tập huấn sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp				40,000,000		
1.2	Đánh giá nhanh một số ngành, nghề trọng tâm trong tỉnh về SXSH trong công nghiệp	50,000,000	50,000,000	50,000,000	100,000,000	100,000,000	
1.3	Kiểm toán năng lượng (tiết kiệm điện) một số doanh nghiệp trọng tâm trong tỉnh	50,000,000	50,000,000	50,000,000	100,000,000	100,000,000	
2	2. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiêu thụ; xây dựng các mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn		1,088,147,500	1,088,147,500	1,168,147,500	1,088,147,500	4,432,590,000
2.1	Hỗ trợ chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp	160,000,000	1,088,147,500	1,088,147,500	1,088,147,500	1,088,147,500	
2.2	Hỗ trợ xây dựng thí điểm nhằm nhân rộng các mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp				80,000,000		

STT	Nội dung	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
3	Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, thông qua tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Hỗ trợ tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm. Hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu và đầu tư các phòng trưng bày để giới thiệu quảng bá sản phẩm và các hoạt động xúc tiến thương mại khác.		420,000,000	160,000,000	420,000,000	160,000,000	1,160,000,000
3.1	Tham gia + hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu phía Nam	150,000,000	160,000,000	160,000,000	160,000,000	160,000,000	
3.2	Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu 02 cấp (huyện, tỉnh)	260,000,000	260,000,000		260,000,000		
4	Hỗ trợ cơ sở công nghiệp xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường		240,000,000	240,000,000	240,000,000	240,000,000	960,000,000
4.1	Hỗ trợ cơ sở công nghiệp xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường	240,000,000	240,000,000	240,000,000	240,000,000	240,000,000	
5	Xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi cấp tỉnh		93,738,000			93,738,000	187,476,000
5.1	Xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi cấp tỉnh		93,738,000			93,738,000	
6	Cung cấp thông tin về chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công, thông tin thị trường, phổ biến kinh nghiệm, mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp thông qua các hình thức như: Xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; xây dựng đờ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác		65,000,000	65,000,000	65,000,000	65,000,000	260,000,000

STT	Nội dung	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
6.1	Xuất bản bản tin khuyến công cung cấp thông tin về hoạt động khuyến công (1 kỳ/năm)	80,000,000	40,000,000	40,000,000	40,000,000	40,000,000	
6.2	Quản lý và duy trì Website Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp Tây Ninh	30,000,000	25,000,000	25,000,000	25,000,000	25,000,000	
7	Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động khuyến công		143,556,000	93,556,000	113,556,000	123,556,000	474,224,000
7.1	Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ công tác khuyến công		30,000,000			30,000,000	
7.2	Hội nghị sơ tổng kết công tác khuyến công	15,000,000	15,000,000	15,000,000	15,000,000	15,000,000	
7.3	Xây dựng, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công		20,000,000		20,000,000		
7.4	Phụ cấp mạng lưới cộng tác viên cấp huyện/thành phố (9 người)	37,260,000	38,556,000	38,556,000	38,556,000	38,556,000	
7.5	Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm công tác khuyến công		40,000,000	40,000,000	40,000,000	40,000,000	
I	Kinh phí khuyến công địa phương		2,150,441,500	1,746,703,500	2,246,703,500	1,970,441,500	8,114,290,000
II	Kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng		3,000,000,000	4,000,000,000	5,000,000,000	6,000,000,000	18,000,000,000
TỔNG CỘNG (I + II)			5,150,441,500	5,746,703,500	7,246,703,500	7,970,441,500	26,114,290,000

* **Thuyết minh:**

1. **Tổng kinh phí hoạt động khuyến công địa phương năm 2016-2020 là 28,471 tỷ đồng (Trong đó: KP khuyến công địa phương 8,471 tỷ đồng)**

Giai đoạn 2017-2020: 8,114 tỷ đồng (do năm 2016 đã thực hiện giải ngân vốn 357 triệu đồng)

Nguồn kinh phí không thực hiện trong năm 2016 chuyển sang thực hiện trong giai đoạn 2017-2020

2. Mức hỗ trợ kinh phí áp dụng theo Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh Tây Ninh